

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
MASAN**
MASAN GROUP CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

TP. HCM, ngày 12 tháng 8 năm 2020
Ho Chi Minh City, 12 August 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG
THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SGDCK TP. HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities
Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ *Hochiminh Stock
Exchange*

- Tên tổ chức/ *Organization name*: Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan/ *Masan Group Corporation*
- Mã chứng khoán/ *Securities symbol*: MSN
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh/ *Suite 802, 8th Floor, Central Plaza, 17 Le Duan, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City*
- Điện thoại/ *Telephone*: 028 6256 3862
- Fax: 028 3827 4115
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Ông Trần Phương Bắc/ *Mr. Tran Phuong Bac*
- Chức vụ/ *Position*: Luật Sư Trưởng / *General Counsel*

Loại thông tin công bố: ☐ định kỳ ☐ bất thường ☒ 24h ☐ theo yêu cầu
Information disclosure type: ☐ periodic ☐ irregular ☐ 24 hours ☐ on demand

Nội dung thông tin công bố: các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị dưới đây:
Content of information disclosure: Resolutions of the Board of Directors as follow:

- Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 281/2020/NQ-HĐQT ngày 12/8/2020;
Board Resolution No. 281/2020/NQ-HDQT dated 12/8/2020;
- Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 282/2020/NQ-HĐQT ngày 12/8/2020; và
Board Resolution No. 282/2020/NQ-HDQT dated 12/8/2020; and
- Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 283/2020/NQ-HĐQT ngày 12/8/2020.
Board Resolution No. 283/2020/NQ-HDQT dated 12/8/2020;



Thông tin này đã được công bố trong mục Công Bố Thông Tin thuộc phần Quan Hệ Cổ Đông trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 12/08/2020 tại đường dẫn https://masangroup.com/msnew/investor-center/?lang_ui=vn

This information was disclosed in the folder Corporate Announcements of section Investor Center on the Company's website on 12 August 2020 at https://masangroup.com/msnew/investor-center/?lang_ui=en

Tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

I declare that all information provided above is true and accurate, and I shall be legally responsible for any disclosed information.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ORGANIZATION REPRESENTATIVE
Người được ủy quyền công bố thông tin
Authorized representative for information disclosure
LUẬT SƯ TRƯỞNG / GENERAL COUNSEL



TRẦN PHƯƠNG BẮC



Số: 281 /2020/NQ-HĐQT

TP Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm), và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị Định số 163/2018/NĐ-CP ngày 4 tháng 12 năm 2018 của Chính Phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp (được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm);

Căn cứ Điều lệ của Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan ("**Công Ty**") ngày 5 tháng 7 năm 2019; và

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu thư xin ý kiến Hội Đồng Quản Trị của Công Ty số 281 /2020/BBKP-HĐQT ngày 12 tháng 8 năm 2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua (i) phương án phát hành trái phiếu tổng thể như được quy định tại Phụ Lục 1 của Nghị quyết này ("**Phương Án Phát Hành Tổng Thể**"), theo đó Công Ty phát hành 43 (bốn mươi ba) trái phiếu doanh nghiệp với tổng mệnh giá tối đa là 4.000.000.000.000 VND (bốn nghìn tỷ Đồng) (mỗi trái phiếu như vậy được gọi riêng là "**Trái Phiếu**" và được gọi chung là "**Các Trái Phiếu**"), và (ii) phương án phát hành cho mỗi Trái Phiếu được Người Được Ủy Quyền (như được định nghĩa bên dưới) ban hành phù hợp với Phương Án Phát Hành Tổng Thể.

Điều 2. Thông qua các giao dịch được quy định trong, và việc Công Ty ký kết, chuyển giao và thực hiện, tất cả các thỏa thuận, hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến Các Trái Phiếu mà Công Ty là một bên tham gia, bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

- (a) các hợp đồng đặt mua trái phiếu được ký kết với mỗi bên đặt mua trái phiếu;
- (b) (các) hợp đồng đại lý phát hành và tư vấn niêm yết trái phiếu;
- (c) các hợp đồng đại lý đăng ký và quản lý chuyển nhượng;
- (d) các hợp đồng dịch vụ lưu ký;
- (e) các hợp đồng đại diện chủ sở hữu trái phiếu;
- (f) các bản công bố thông tin nhằm phát hành Các Trái Phiếu;

- (g) các thỏa thuận, hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến Các Trái Phiếu (như được xác định tại Các Phương Án Phát Hành Trái Phiếu); và
- (h) các bản sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hoặc thay thế của các tài liệu được nêu từ đoạn (a) đến đoạn (g) của Điều này,

(các thỏa thuận, hợp đồng và tài liệu nêu trên được gọi chung là “**Các Tài Liệu Giao Dịch**”).

Điều 3. Thông qua việc Công Ty đăng ký (Các) Trái Phiếu tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và, trong phạm vi pháp luật cho phép, niêm yết (Các) Trái Phiếu trên một Sở Giao Dịch Chứng Khoán được công nhận tại Việt Nam sau khi (Các) Trái Phiếu đã được phát hành phù hợp với Điều 1 của Nghị quyết này và đáp ứng các điều kiện niêm yết theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 4. Thông qua việc ủy quyền cho Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, hoặc Tổng Giám Đốc, hoặc Phó Tổng Giám Đốc, hoặc Giám Đốc Tài Chính của Công Ty (mỗi người như vậy được gọi là “**Người Được Ủy Quyền**”) được thay mặt và đại diện cho Công Ty:

- (a) ban hành phương án phát hành cho mỗi Trái Phiếu phù hợp với Phương Án Phát Hành Tổng Thể (mỗi phương án phát hành như vậy được gọi riêng là “**Phương Án Phát Hành**” và gọi chung là “**Các Phương Án Phát Hành**”), và tổ chức triển khai thực hiện Các Phương Án Phát Hành;
- (b) quyết định nội dung các điều khoản và điều kiện cụ thể của từng Trái Phiếu và Các Tài Liệu Giao Dịch phù hợp với Phương Án Phát Hành Tổng Thể và Phương Án Phát Hành của Trái Phiếu đó;
- (c) quyết định các vấn đề liên quan đến việc sử dụng tiền thu được từ phát hành Các Trái Phiếu, cách thức thực hiện và việc bố trí nguồn trả nợ gốc và lãi Các Trái Phiếu;
- (d) quyết định danh sách các nhà đầu tư của Các Trái Phiếu;
- (e) quyết định và tổ chức thực hiện các công việc cần thiết để đăng ký và niêm yết (nếu được áp dụng) (Các) Trái Phiếu theo quy định tại Điều 3, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau: (A) quyết định Sở Giao Dịch Chứng Khoán phù hợp được công nhận tại Việt Nam để thực hiện niêm yết (Các) Trái Phiếu; (B) quyết định khối lượng (Các) Trái Phiếu sẽ được đăng ký, niêm yết, thời điểm đăng ký, niêm yết, và các điều kiện cụ thể khác; (C) quyết định và ký kết các hồ sơ, tài liệu sẽ nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc đăng ký và niêm yết (Các) Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật; và (D) làm việc và giải trình với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các đơn vị có liên quan về hồ sơ đăng ký và niêm yết và các vấn đề khác liên quan đến việc đăng ký và niêm yết (Các) Trái Phiếu;
- (f) quyết định việc mua lại (Các) Trái Phiếu trước hạn theo phương án mua lại Các Trái Phiếu được quy định trong Các Tài Liệu Giao Dịch; và
- (g) quyết định và thực hiện tất cả các hành động cần thiết khác phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của Công Ty, Các Tài Liệu Giao Dịch và Nghị quyết này để hoàn tất việc phát hành Các Trái Phiếu, việc đăng ký và niêm yết (Các) Trái Phiếu.

Điều 5. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám Đốc Tài Chính và các phòng ban có liên quan của Công Ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 6. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được ghi tại trang đầu của Nghị quyết.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 



Nguyễn Đăng Quang
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Phụ Lục 1

Phương Án Phát Hành Trái Phiếu Tổng Thể (liên quan đến việc phát hành Các Trái Phiếu với tổng mệnh giá tối đa 4.000.000.000.000 VND (bốn nghìn tỷ Đồng))

I. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông Tin Chung:

- Tên Tiếng Việt : Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan
- Tên Tiếng Anh : Masan Group Corporation
- Trụ Sở Giao Dịch : Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Thành Lập : Theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp Công Ty Cổ Phần số 0303576603, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 11 năm 2004 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, như được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm
- Người Đại Diện Theo Pháp Luật : Ông Nguyễn Đăng Quang – Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
Ông Danny Le – Tổng Giám Đốc
- Vốn Điều Lệ : 11.689.464.470.000 VND
- Ngành Nghề Kinh Doanh : - Hoạt động tư vấn quản lý (Chi tiết: hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)); và
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Chi tiết: nghiên cứu thị trường).

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành:

2.1 Các chỉ tiêu tài chính tiêu biểu trong 3 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu:

Đơn vị tính: (triệu Đồng)			
Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
Doanh thu thuần	37.620.646	38.187.617	37.354.087
Lợi nhuận trước thuế	4.138.637	6.243.824	7.105.090
Lợi nhuận sau thuế	3.607.690	5.621.505	6.364.615
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông	3.102.664	4.916.497	5.557.571
Tổng tài sản	63.528.522	64.578.613	97.297.251
Tiền và các khoản tương đương	7.417.111	4.585.889	6.800.528

Đơn vị tính: (triệu Đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
tiền			
Tài sản ngắn hạn	15.144.937	12.499.618	24.261.892
Tài sản dài hạn	48.383.585	52.078.995	73.035.359
Vốn điều lệ	11.573.740	11.631.495	11.689.464
Vốn chủ sở hữu	20.225.195	34.079.678	51.888.407
Vay ngắn hạn	9.166.273	9.243.779	18.340.185
Vay dài hạn	25.630.003	12.751.649	11.675.842
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu ¹ (lần)	1,72	0,65	0,58
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu ² (%)	20,61%	22,18%	15,38%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017, 2018 và 2019 của Tổ Chức Phát Hành)

2.2 Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu đã phát hành trong 3 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu:

Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán đầy đủ gốc, lãi trái phiếu đã phát hành trong các năm 2017, 2018 và 2019.

2.3 Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2019 của Tổ Chức Phát Hành:

- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 (bao gồm kết quả riêng lẻ và hợp nhất của Tổ Chức Phát Hành): báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổ Chức Phát Hành tại ngày 31/12/2019, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC

1. Mục Đích Phát Hành: Các Trái Phiếu được phát hành theo Phương Án Phát Hành Tổng Thể này để:
 - (a) tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành; và/hoặc
 - (b) thực hiện các chương trình, dự án đầu tư của Tổ Chức Phát Hành.
2. Sử Dụng Số Tiền Thu Được: Số tiền thu được từ việc phát hành Các Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng phù hợp với các mục đích phát hành nêu trên.

III. CÁC TÀI LIỆU VÀ VĂN BẢN PHÁP LÝ CHỨNG MINH DOANH NGHIỆP ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ

¹ Giá trị nợ được sử dụng để tính toán hệ số nợ/vốn chủ sở hữu bao gồm nợ vay ngắn hạn, nợ vay dài hạn và trái phiếu của Tổ Chức Phát Hành vào thời điểm kết thúc năm tài chính có liên quan.

² Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu được tính trên cơ sở lợi nhuận sau thuế đã loại bỏ lợi ích của cổ đông không kiểm soát và bình quân vốn chủ sở hữu đã loại bỏ lợi ích của cổ đông không kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành.

163/2018/NĐ-CP NGÀY 04/12/2018 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

- Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp số 0303576603, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 11 năm 2004 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh, như được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm;
- Điều lệ ngày 5 tháng 7 năm 2019 của Công Ty; và
- Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019.

IV. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN TRÁI PHIẾU

1. Loại Trái Phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp đối với Tổ Chức Phát Hành.
2. Khối Lượng Phát Hành Và Kỳ Hạn Của Trái Phiếu:
 - 2.1. Tổng Khối Lượng Trái Phiếu Dự Kiến Phát Hành: tối đa 4.000.000.000.000 VND (bốn nghìn tỷ Đồng), bao gồm 43 (bốn mươi ba) Trái Phiếu với chi tiết như sau:

Số thứ tự	Tên trái phiếu	Tổng số lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành tối đa (Trái Phiếu)	Tổng mệnh giá Trái Phiếu dự kiến phát hành tối đa (VND)
01	BondMSN052023	950.000	95.000.000.000
02	BondMSN062023	950.000	95.000.000.000
03	BondMSN072023	950.000	95.000.000.000
04	BondMSN082023	950.000	95.000.000.000
05	BondMSN092023	950.000	95.000.000.000
06	BondMSN102023	950.000	95.000.000.000
07	BondMSN112023	950.000	95.000.000.000
08	BondMSN122023	950.000	95.000.000.000
09	BondMSN132023	950.000	95.000.000.000
10	BondMSN142023	950.000	95.000.000.000
11	BondMSN152023	950.000	95.000.000.000
12	BondMSN162023	950.000	95.000.000.000
13	BondMSN172023	950.000	95.000.000.000
14	BondMSN182023	950.000	95.000.000.000
15	BondMSN192023	950.000	95.000.000.000
16	BondMSN202023	950.000	95.000.000.000
17	BondMSN212023	950.000	95.000.000.000
18	BondMSN222023	950.000	95.000.000.000
19	BondMSN232023	950.000	95.000.000.000
20	BondMSN242023	950.000	95.000.000.000
21	BondMSN252023	950.000	95.000.000.000
22	BondMSN262023	950.000	95.000.000.000
23	BondMSN272023	950.000	95.000.000.000
24	BondMSN282023	950.000	95.000.000.000
25	BondMSN292023	950.000	95.000.000.000

26	BondMSN302023	950.000	95.000.000.000
27	BondMSN312023	950.000	95.000.000.000
28	BondMSN322023	950.000	95.000.000.000
29	BondMSN332023	950.000	95.000.000.000
30	BondMSN342023	950.000	95.000.000.000
31	BondMSN352023	950.000	95.000.000.000
32	BondMSN362023	950.000	95.000.000.000
33	BondMSN372023	950.000	95.000.000.000
34	BondMSN382023	950.000	95.000.000.000
35	BondMSN392023	950.000	95.000.000.000
36	BondMSN402023	950.000	95.000.000.000
37	BondMSN412023	950.000	95.000.000.000
38	BondMSN422023	950.000	95.000.000.000
39	BondMSN432023	950.000	95.000.000.000
40	BondMSN442023	950.000	95.000.000.000
41	BondMSN452023	950.000	95.000.000.000
42	BondMSN462023	950.000	95.000.000.000
43	BondMSN472023	100.000	10.000.000.000
	Tổng cộng	40.000.000	4.000.000.000.000

(Mỗi trái phiếu nêu bên trên được gọi riêng là “**Trái Phiếu**” và được gọi chung là “**Các Trái Phiếu**”).

2.2. Kỳ Hạn Của Trái Phiếu: Mỗi Trái Phiếu có kỳ hạn 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ Ngày Phát Hành tương ứng của Trái Phiếu đó.

3. Lãi Suất: mỗi Trái Phiếu được hưởng lãi suất như sau:

- (a) Đối với 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên kể từ Ngày Phát Hành tương ứng của Trái Phiếu đó: lãi suất cố định 10%/năm (mười phần trăm một năm); và
- (b) Đối với mỗi Kỳ Tính Lãi tiếp theo sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên cho đến Ngày Đáo Hạn tương ứng của Trái Phiếu đó: lãi suất thả nổi bằng tổng của 4%/năm (bốn phần trăm một năm) và Lãi Suất Tham Chiếu.

“**Lãi Suất Tham Chiếu**” có nghĩa là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng trả lãi sau (hoặc tương đương) do Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.

“**Kỳ Tính Lãi**”, đối với mỗi Trái Phiếu có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 6 (sáu) tháng liên tục từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn tương ứng của Trái Phiếu đó.

4. Mệnh Giá Trái Phiếu: 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/trái phiếu.

5. Giá Phát Hành: 100% mệnh giá.

6. Loại Tiền Tệ Phát Hành: Đồng Việt Nam (VND).

7. Ngày Phát Hành: dự kiến trong Quý III năm 2020. Ngày Phát Hành cụ thể của từng Trái Phiếu sẽ do Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Tổ Chức Phát Hành quyết định.
8. Địa Điểm Tổ Chức Phát Hành Trái Phiếu: Trụ sở chính của Tổ Chức Phát Hành.
9. Ngày Đáo Hạn Của Trái Phiếu: ngày tròn 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ Ngày Phát Hành tương ứng của Trái Phiếu đó.
10. Phương Thức Thanh Toán Gốc Và Lãi:
 - (a) Khoản nợ gốc của mỗi Trái Phiếu sẽ được thanh toán một lần vào (i) Ngày Đáo Hạn, hoặc (ii) Ngày Thanh Toán Trước Hạn (như được định nghĩa dưới đây), hoặc (iii) ngày mà các Trái Phiếu đến hạn thanh toán do bị thu hồi nợ trước hạn hoặc do nguyên nhân khác; và
 - (b) Lãi của Trái Phiếu sẽ được thanh toán (i) mỗi 6 (sáu) tháng kể từ Ngày Phát Hành, hoặc (ii) vào ngày thanh toán khoản nợ gốc như quy định tại đoạn (a) nêu trên.
11. Hình Thức Trái Phiếu: bút toán ghi sổ và/hoặc dữ liệu điện tử, có cấp giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật, Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam, sở giao dịch chứng khoán và các cơ quan Nhà nước khác có yêu cầu.
12. Hạn Chế Giao Dịch: Mỗi Trái Phiếu trong số Các Trái Phiếu bị hạn chế giao dịch trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trong vòng 1 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành Trái Phiếu tương ứng, trừ trường hợp theo quyết định của Tòa án hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật. Sau thời gian 1 (một) năm nêu trên, Trái Phiếu được giao dịch không hạn chế về số lượng nhà đầu tư.
13. Đối Tượng Phát Hành: Các Trái Phiếu có thể được phát hành cho các cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.
14. Sử Dụng Trái Phiếu: Phụ thuộc vào hạn chế giao dịch theo quy định tại Mục 12 trên đây, Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được tự do bán, chuyển nhượng hoặc chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác và được sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm và tham gia các quan hệ dân sự/thương mại khác.
15. Quyền Mua Lại Trái Phiếu Của Tổ Chức Phát Hành:
 - 16.1 Đối với Các Trái Phiếu được liệt kê tại bảng trình bày tại Mục 2.1 theo số thứ tự từ 01 đến 32:
 - (a) Khi Trái Phiếu đang không được niêm yết trên một sở giao dịch chứng khoán, Tổ Chức Phát Hành có thể mua lại, trong một hoặc nhiều lần vào bất kỳ thời điểm nào sau ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành đối với Trái Phiếu được sở hữu bởi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận bán lại;

(b) Khi Trái Phiếu đang không được niêm yết trên một sở giao dịch chứng khoán, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại từ các Chủ Sở Hữu Trái Phiếu với thời gian dự kiến mua lại và khối lượng dự kiến mua lại như sau:

(i) Trong tháng 9 năm 2021: Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại một số lượng Các Trái Phiếu với tổng mệnh giá không vượt quá 1.235.000.000.000 VND (một nghìn hai trăm ba mươi lăm tỷ Đồng) áp dụng đối với Các Trái Phiếu sau:

- Trái Phiếu BondMSN052023,
- Trái Phiếu BondMSN062023,
- Trái Phiếu BondMSN072023,
- Trái Phiếu BondMSN082023,
- Trái Phiếu BondMSN092023,
- Trái Phiếu BondMSN102023,
- Trái Phiếu BondMSN112023,
- Trái Phiếu BondMSN122023,
- Trái Phiếu BondMSN132023,
- Trái Phiếu BondMSN142023,
- Trái Phiếu BondMSN152023,
- Trái Phiếu BondMSN162023, và
- Trái Phiếu BondMSN172023.

(ii) Trong tháng 10 năm 2021: Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại một số lượng Các Trái Phiếu với tổng mệnh giá không vượt quá 380.000.000.000 VND (ba trăm tám mươi tỷ Đồng) áp dụng đối với Các Trái Phiếu sau:

- Trái Phiếu BondMSN182023,
- Trái Phiếu BondMSN192023,
- Trái Phiếu BondMSN202023, và
- Trái Phiếu BondMSN212023.

(iii) Trong tháng 11 năm 2021: Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại một số lượng Các Trái Phiếu với tổng mệnh giá không vượt quá 1.140.000.000.000 VND (một nghìn một trăm bốn mươi tỷ Đồng) áp dụng đối với Các Trái Phiếu sau:

- Trái Phiếu BondMSN222023,
- Trái Phiếu BondMSN232023,
- Trái Phiếu BondMSN242023,
- Trái Phiếu BondMSN252023,
- Trái Phiếu BondMSN262023,
- Trái Phiếu BondMSN272023,
- Trái Phiếu BondMSN282023,
- Trái Phiếu BondMSN292023,
- Trái Phiếu BondMSN302023,
- Trái Phiếu BondMSN312023,
- Trái Phiếu BondMSN322023, và
- Trái Phiếu BondMSN332023.

- (iv) Trong tháng 12 năm 2021: Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại một số lượng Các Trái Phiếu với tổng mệnh giá không vượt quá 285.000.000.000 VND (hai trăm tám mươi lăm tỷ Đồng) áp dụng đối với Các Trái Phiếu sau:

- Trái Phiếu BondMSN342023,
- Trái Phiếu BondMSN35202, và
- Trái Phiếu BondMSN362023.

với điều kiện là Tổ Chức Phát Hành phải thông báo cho Chủ Sở Hữu Trái Phiếu trước ngày dự kiến mua lại ít nhất 3 (ba) tháng ("**Thời Hạn Thông Báo Mua Lại**");

- (c) Sau khi Trái Phiếu được niêm yết trên một sở giao dịch chứng khoán, Tổ Chức Phát Hành có thể mua Trái Phiếu trên sở giao dịch chứng khoán đó theo phương thức phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và các quy chế của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và sở giao dịch chứng khoán có liên quan.

16.2 Đối với Các Trái Phiếu được liệt kê tại bảng trình bày tại Mục 2.1 theo số thứ tự từ 33 đến 43:

- (a) Khi Trái Phiếu đang không được niêm yết trên một sở giao dịch chứng khoán, Tổ Chức Phát Hành có thể mua lại, trong một hoặc nhiều lần vào bất kỳ thời điểm nào sau ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành đối với Trái Phiếu được sở hữu bởi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận bán lại; và
- (b) Sau khi Trái Phiếu được niêm yết trên một sở giao dịch chứng khoán, Tổ Chức Phát Hành có thể mua Trái Phiếu trên sở giao dịch chứng khoán đó theo phương thức phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và các quy chế của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và sở giao dịch chứng khoán có liên quan.

Mỗi ngày mua lại bất kỳ Trái Phiếu nào được gọi chung là "**Ngày Thanh Toán Trước Hạn**".

16. Phương Thức Phát Hành: Trái Phiếu được phát hành riêng lẻ thông qua phương thức đại lý phát hành theo quy định của Nghị Định số 163/2018/NĐ-CP ngày 4 tháng 12 năm 2018 của Chính Phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
17. Đăng Ký, Lưu Ký Và Niêm Yết: Các Trái Phiếu sẽ được đăng ký với Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và, trong phạm vi pháp luật cho phép, niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán được công nhận tại Việt Nam phụ thuộc vào việc đáp ứng các điều kiện niêm yết trái phiếu theo quy định pháp luật. Khối lượng Trái Phiếu, thời gian đăng ký, niêm yết và các điều kiện cụ thể khác sẽ do Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Tổ Chức Phát Hành quyết định.
18. Tổ Chức Đại Lý Phát Hành Và Tư Vấn Niêm Yết: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương.

19. Đại Lý Đăng Ký Và Quản Lý Chuyên Nhượng ban đầu: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương.
20. Tổ Chức Lưu Ký ban đầu: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương.
21. Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương.
22. Các Điều Kiện Khác: sẽ được quy định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện của mỗi Trái Phiếu và các hợp đồng, thỏa thuận và các tài liệu khác được ký kết nhằm mục đích phát hành Trái Phiếu đó và do Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Tổ Chức Phát Hành quyết định.
23. Các Cam Kết:
- Tổ Chức Phát Hành cam kết công bố thông tin liên quan đến Các Trái Phiếu theo quy định pháp luật hiện hành;
 - Tổ Chức Phát Hành cam kết thanh toán gốc và lãi Các Trái Phiếu đúng hạn; và
 - Các cam kết khác như được quy định trong các điều khoản và điều kiện của mỗi Trái Phiếu và Các Tài Liệu Giao Dịch.
24. Quyền Lợi Và Trách Nhiệm Của Nhà Đầu Tư:
- Nhà đầu tư mua trái phiếu được doanh nghiệp phát hành bảo đảm thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn và đảm bảo việc thực hiện các quyền kèm theo (nếu có);
 - Trừ trường hợp bị hạn chế giao dịch theo quy định về phát hành trái phiếu riêng lẻ, nhà đầu tư mua trái phiếu được dùng trái phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, để lại thừa kế, chiết khấu, và cầm cố trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật hiện hành; và
 - Nhà đầu tư mua trái phiếu có trách nhiệm theo các quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện và điều khoản của Trái Phiếu có liên quan.
25. Quyền Lợi Và Trách Nhiệm Của Tổ Chức Phát Hành: Tổ Chức Phát Hành có các quyền lợi và trách nhiệm theo các quy định của pháp luật hiện hành và Các Tài Liệu Giao Dịch có liên quan.
26. Trách Nhiệm Và Nghĩa Vụ Của Các Tổ Chức, Cá Nhân Cung Cấp Dịch Vụ Liên Quan Đến Trái Phiếu: Các tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ liên quan đến Trái Phiếu có trách nhiệm và nghĩa vụ được quy định cụ thể theo các quy định pháp luật hiện hành và các văn kiện Trái Phiếu có liên quan.
27. Luật Điều Chỉnh: Luật Việt Nam.
28. Sửa Đổi, Bổ Sung: Việc sửa đổi, bổ sung Phương Án Phát Hành Tổng Thể này sẽ theo quyết định của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Tổ Chức Phát Hành.

V. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN VỐN CHO VIỆC THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh, nguồn thu từ hoạt động tài chính và các nguồn thu khác của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu khi đến hạn.



**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
MASAN**

Số: 182/2020/NQ-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm), và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan ("**Công Ty**") ngày 5 tháng 7 năm 2019; và

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu thư xin ý kiến Hội Đồng Quản Trị của Công Ty số 182/2020/BBKP-HĐQT ngày 12 tháng 8 năm 2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc Công Ty chào bán ra công chứng trái phiếu ("**Trái Phiếu**") theo phương án phát hành trái phiếu ("**Phương Án Phát Hành**") được đính kèm tại Phụ Lục 1.

Điều 2. Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chứng bao gồm các tài liệu được liệt kê tại Phụ Lục 2 của Nghị quyết này, có nội dung phù hợp với Phương Án Phát Hành được nộp cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và/hoặc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký chào bán Trái Phiếu theo quy định của pháp luật liên quan ("**Các Tài Liệu Của Hồ Sơ Đăng Ký Chào Bán**").

Điều 3. Thông qua các giao dịch được quy định trong, và việc Công Ty ký kết, chuyển giao và thực hiện, tất cả các thỏa thuận, hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến Trái Phiếu mà Công Ty là một bên tham gia, bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

- (a) mỗi hợp đồng/thỏa thuận đặt mua trái phiếu được ký kết với mỗi bên đặt mua trái phiếu (nếu có);
- (b) hợp đồng tư vấn chào bán trái phiếu ra công chứng, đại lý phát hành và tư vấn niêm yết trái phiếu;
- (c) hợp đồng dịch vụ lưu ký trái phiếu;
- (d) hợp đồng đại lý đăng ký và quản lý chuyển nhượng;
- (e) hợp đồng đại diện chủ sở hữu trái phiếu;

- (f) các thỏa thuận, hợp đồng và các tài liệu khác liên quan đến Trái Phiếu; và
- (g) các bản sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hoặc thay thế của các tài liệu được nêu từ đoạn (a) đến đoạn (f) của Điều này,

(các thỏa thuận, hợp đồng và tài liệu quy định tại Điều 3 này được gọi chung là “**Các Tài Liệu Giao Dịch**”).

Điều 4. Thông qua việc Công Ty đăng ký Trái Phiếu tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và niêm yết Trái Phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán được công nhận tại Việt Nam sau khi các Trái Phiếu đã được phát hành theo Phương Án Phát Hành được phê duyệt theo Nghị quyết này.

Điều 5. Thông qua việc ủy quyền cho Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, hoặc Tổng Giám Đốc, hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Công Ty, được thay mặt và đại diện cho Công Ty:

- (a) quyết định các nội dung cụ thể, việc chuẩn bị và ký kết Các Tài Liệu Của Hồ Sơ Đăng Ký Chào Bán theo quy định của pháp luật liên quan;
- (b) quyết định việc sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh Phương Án Phát Hành, bao gồm phương án sử dụng vốn, thời điểm phát hành, và Các Tài Liệu Của Hồ Sơ Đăng Ký Chào Bán (nếu được áp dụng) theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, phù hợp với quy định của Điều lệ và pháp luật, điều kiện thị trường và lợi ích của Công Ty; và thực hiện Phương Án Phát Hành;
- (c) thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng;
- (d) quyết định nội dung các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu và Các Tài Liệu Giao Dịch phù hợp với Phương Án Phát Hành;
- (e) quyết định các vấn đề liên quan đến việc sử dụng tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu cho mục đích phù hợp với phương án sử dụng vốn được nêu tại Phương Án Phát Hành, cách thức sử dụng tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu và việc bố trí nguồn trả nợ Trái Phiếu;
- (f) quyết định danh sách các nhà đầu tư Trái Phiếu;
- (g) quyết định và tổ chức thực hiện các công việc cần thiết để Công Ty thực hiện việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu được thông qua tại Điều 4 của Nghị quyết này, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau: (A) quyết định Sở Giao Dịch Chứng Khoán phù hợp được công nhận tại Việt Nam để thực hiện niêm yết Trái Phiếu; (B) quyết định khối lượng Trái Phiếu sẽ được đăng ký và niêm yết, thời điểm đăng ký và niêm yết, và các điều kiện cụ thể khác; (C) quyết định và ký kết các hồ sơ, tài liệu sẽ nộp cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu phù hợp với quy định của pháp luật; và (D) làm việc và giải trình với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các đơn vị có liên quan về hồ sơ đăng ký và niêm yết và các vấn đề khác liên quan đến việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu;
- (h) quyết định việc mua lại Trái Phiếu trước hạn theo phương án mua lại Trái Phiếu được quy định trong Các Tài Liệu Giao Dịch; và

- (i) quyết định và thực hiện tất cả các hành động cần thiết khác phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của Công Ty, Các Tài Liệu Giao Dịch và Nghị quyết này để hoàn tất việc đăng ký chào bán Trái Phiếu, phát hành Trái Phiếu ra công chúng, việc phân phối và chuyển giao Trái Phiếu, việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu, và việc công bố thông tin và báo cáo liên quan đến Trái Phiếu.

Điều 6. Các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Tài Chính và các phòng ban có liên quan của Công Ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 7. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ghi tại phần đầu của Nghị quyết.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN ĐĂNG QUANG
Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

PHỤ LỤC 1

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

I. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông Tin Chung:

- Tên Tiếng Việt : Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan
- Tên Tiếng Anh : Masan Group Corporation
- Trụ Sở Giao Dịch : Phòng 802, Tầng 8, Tòa Nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Thành Lập : Theo Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp Công Ty Cổ Phần số 0303576603, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 11 năm 2004 tại Sở Kế Hoạch Và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh, như được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm
- Người Đại Diện Theo Pháp Luật : Ông Nguyễn Đăng Quang – Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
Ông Danny Le – Tổng Giám Đốc
- Vốn Điều Lệ : 11.689.464.470.000 VND
- Ngành Nghề Kinh Doanh :
 - Hoạt động tư vấn quản lý (Chi tiết: hoạt động tư vấn quản lý, tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)); và
 - Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Chi tiết: nghiên cứu thị trường).

2. Tình Hình Tài Chính Và Kết Quả Hoạt Động Kinh Doanh Của Tổ Chức Phát Hành:

2.1 Các chỉ tiêu tài chính tiêu biểu trong 3 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng:

Đơn vị tính: (triệu Đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
Doanh thu thuần	37.620.646	38.187.617	37.354.087
Lợi nhuận trước thuế	4.138.637	6.243.824	7.105.090
Lợi nhuận sau thuế	3.607.690	5.621.505	6.364.615
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông	3.102.664	4.916.497	5.557.571
Tổng tài sản	63.528.522	64.578.613	97.297.251
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.417.111	4.585.889	6.800.528
Tài sản ngắn hạn	15.144.937	12.499.618	24.261.892
Tài sản dài hạn	48.383.585	52.078.995	73.035.359
Vốn điều lệ	11.573.740	11.631.495	11.689.464

Đơn vị tính: (triệu Đồng)			
Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019
Vốn chủ sở hữu	20.225.195	34.079.678	51.888.407
Vay ngắn hạn	9.166.273	9.243.779	18.340.185
Vay dài hạn	25.630.003	12.751.649	11.675.842
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu ¹ (lần)	1,72	0,65	0,58
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu ² (%)	20,61%	22,18%	15,38%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2017, 2018 và 2019 của Tổ Chức Phát Hành)

2.2 Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu đã phát hành trong 3 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng:

Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán đầy đủ gốc, lãi trái phiếu đã phát hành trong năm 2017, 2018 và 2019.

2.3 Ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2019 của Tổ Chức Phát Hành:

- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH KPMG Việt Nam
- Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 (bao gồm kết quả riêng lẻ và hợp nhất của Tổ Chức Phát Hành): báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổ Chức Phát Hành tại ngày 31/12/2019, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN CHI TIẾT

1. Mục Đích Phát Hành: Tổ Chức Phát Hành dự kiến dùng vốn huy động được từ Trái Phiếu để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành và các công ty con nhằm thực hiện dự án đầu tư, mở rộng hoạt động kinh doanh bằng việc góp thêm vốn vào vốn điều lệ của công ty con và thanh toán các khoản nợ (bao gồm các khoản vay nội bộ) của Tổ Chức Phát Hành.
2. Phương Án Sử Dụng Vốn Chi Tiết: Toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng (tối đa là 4.000.000.000.000 VND (bốn nghìn tỷ Đồng)) sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng phù hợp với các mục đích phát hành nêu trên. Cụ thể:

¹ Giá trị nợ được sử dụng để tính toán hệ số nợ/vốn chủ sở hữu bao gồm nợ vay ngắn hạn, nợ vay dài hạn và trái phiếu của Tổ Chức Phát Hành vào thời điểm kết thúc năm tài chính có liên quan.

² Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu được tính trên cơ sở lợi nhuận sau thuế đã loại bỏ lợi ích của cổ đông không kiểm soát và bình quân vốn chủ sở hữu đã loại bỏ lợi ích của cổ đông không kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành.

S T T	Tên Trái Phiếu	Số lượng Trái Phiếu dự kiến được chào bán	Tổng mệnh giá phát hành (VND)	Thời điểm phát hành dự kiến	Mục đích sử dụng dự kiến
1.	Trái Phiếu Đợt 1	1.000.000 (một triệu) trái phiếu	100.000.000.000 (một trăm tỷ Đồng)	Quý IV năm 2020	<ul style="list-style-type: none"> Thanh toán nợ vay nội bộ cho công ty con là Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Thương Mại Tổng Hợp Vincommerce: tổng cộng 2.600.000.000.000 VND (hai nghìn sáu trăm tỷ Đồng).
2.	Trái Phiếu Đợt 2	5.000.000 (năm triệu) trái phiếu	500.000.000.000 (năm trăm tỷ Đồng)	Quý IV năm 2020	
3.	Trái Phiếu Đợt 3	5.000.000 (năm triệu) trái phiếu	500.000.000.000 (năm trăm tỷ Đồng)	Quý IV năm 2020 hoặc năm 2021	
4.	Trái Phiếu Đợt 4	5.000.000 (năm triệu) trái phiếu	500.000.000.000 (năm trăm tỷ Đồng)	Quý IV năm 2020 hoặc năm 2021	
5.	Trái Phiếu Đợt 5	5.000.000 (năm triệu) trái phiếu	500.000.000.000 (năm trăm tỷ Đồng)	Quý IV năm 2020 hoặc năm 2021	
6.	Trái Phiếu Đợt 6	5.000.000 (năm triệu) trái phiếu	500.000.000.000 (năm trăm tỷ Đồng)	Quý IV năm 2020 hoặc năm 2021	
7.	Trái Phiếu Đợt 7	5.000.000 (năm triệu) trái phiếu	500.000.000.000 (năm trăm tỷ Đồng)	Quý IV năm 2020 hoặc năm 2021	<ul style="list-style-type: none"> Góp thêm vào vốn điều lệ của công ty con là Công ty TNHH The Sherpa: 1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ Đồng).
8.	Trái Phiếu Đợt 8	5.000.000 (năm triệu) trái phiếu	500.000.000.000 (năm trăm tỷ Đồng)	Quý IV năm 2020 hoặc năm 2021	
9.	Trái Phiếu Đợt 9	4.000.000 (bốn triệu) trái phiếu	400.000.000.000 (bốn trăm tỷ Đồng)	Quý IV năm 2020 hoặc năm 2021	<ul style="list-style-type: none"> Thanh toán nợ vay nội bộ cho công ty con là Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Thương Mại Tổng Hợp Vincommerce: 400.000.000.000 VND (bốn trăm tỷ Đồng).

Số tiền cụ thể sẽ được sử dụng thực tế cho từng mục đích nêu trên sẽ do Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Tổ Chức Phát Hành quyết định.

III. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CƠ BẢN CỦA TRÁI PHIẾU

1. Loại Trái Phiếu: trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành.

2. Khối Lượng Phát Hành: Tổng khối lượng phát hành tối đa là 4.000.000.000.000 VND (bốn nghìn tỷ Đồng), dự kiến được chào bán ra công chúng trong 9 (chín) đợt (mỗi đợt chào bán ra công chúng như vậy là một “**Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng**”). Khối lượng cụ thể của từng Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng dự kiến như sau:

- Trái phiếu đợt 1: Tối đa 100.000.000.000 VND (một trăm tỷ Đồng) (sau đây gọi là “**Trái Phiếu Đợt 1**”);
- Trái phiếu đợt 2: Tối đa 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ Đồng) (sau đây gọi là “**Trái Phiếu Đợt 2**”);
- Trái phiếu đợt 3: Tối đa 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ Đồng) (sau đây gọi là “**Trái Phiếu Đợt 3**”);
- Trái phiếu đợt 4: Tối đa 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ Đồng) (sau đây gọi là “**Trái Phiếu Đợt 4**”);
- Trái phiếu đợt 5: Tối đa 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ Đồng) (sau đây gọi là “**Trái Phiếu Đợt 5**”);
- Trái phiếu đợt 6: Tối đa 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ Đồng) (sau đây gọi là “**Trái Phiếu Đợt 6**”);
- Trái phiếu đợt 7: Tối đa 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ Đồng) (sau đây gọi là “**Trái Phiếu Đợt 7**”);
- Trái phiếu đợt 8: Tối đa 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ Đồng) (sau đây gọi là “**Trái Phiếu Đợt 8**”); và
- Trái phiếu đợt 9: Tối đa 400.000.000.000 VND (bốn trăm tỷ Đồng) (sau đây gọi là “**Trái Phiếu Đợt 9**”).

Khối lượng chào bán cụ thể của từng Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sẽ do Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Tổ Chức Phát Hành quyết định.

3. Tính Chất: Trái Phiếu tạo thành các nghĩa vụ nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành.

4. Loại Tiền Tệ Phát Hành và Thanh Toán: Đồng Việt Nam (VND).

5. Lãi Suất của Trái Phiếu: các Trái Phiếu có lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, cụ thể như sau:

(a) *Đối với các Trái Phiếu Đợt 1, Trái Phiếu Đợt 4 và Trái Phiếu Đợt 7:*

- (i) Đối với giai đoạn 12 (mười hai) tháng đầu tiên kể từ Ngày Phát Hành (“**Năm Tính Lãi Thứ Nhất**”): **lãi suất cố định 9,8%/năm** (chín phẩy tám phần trăm một năm); và
- (ii) Đối với mỗi giai đoạn 6 (sáu) tháng tiếp theo kể từ ngày kết thúc Năm Tính Lãi Thứ Nhất cho đến Ngày Đáo Hạn: **lãi suất thả nổi bằng tổng của**

3,8%/năm (ba phẩy tám phần trăm một năm) và trung bình cộng của lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng trả lãi sau (hoặc tương đương) do Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.

(b) *Đối với các Trái Phiếu Đợt 2, Trái Phiếu Đợt 5 và Trái Phiếu Đợt 8:*

- (i) Đối với Năm Tính Lãi Thứ Nhất: **lãi suất cố định 9,9%/năm** (chín phẩy chín phần trăm một năm); và
- (ii) Đối với mỗi giai đoạn 6 (sáu) tháng tiếp theo kể từ ngày kết thúc Năm Tính Lãi Thứ Nhất cho đến Ngày Đáo Hạn: **lãi suất thả nổi bằng tổng của 3,9%/năm** (ba phẩy chín phần trăm một năm) và trung bình cộng của lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng trả lãi sau (hoặc tương đương) do Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.

(c) *Đối với các Trái Phiếu Đợt 3, Trái Phiếu Đợt 6 và Trái Phiếu Đợt 9:*

- (i) Đối với Năm Tính Lãi Thứ Nhất: **lãi suất cố định 10%/năm** (mười phần trăm một năm); và
- (ii) Đối với mỗi giai đoạn 6 (sáu) tháng tiếp theo kể từ ngày kết thúc Năm Tính Lãi Thứ Nhất cho đến Ngày Đáo Hạn: **lãi suất thả nổi bằng tổng của 4%/năm** (bốn phần trăm một năm) và trung bình cộng của lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng tiền Đồng kỳ hạn 12 (mười hai) tháng trả lãi sau (hoặc tương đương) do Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Ngân Hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, và Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan.

6. Mệnh Giá Trái Phiếu: 100.000 VND (một trăm nghìn Đồng)/Trái Phiếu.

7. Giá Phát Hành: 100% mệnh giá.

8. Số Lượng Trái Phiếu Được Chào Bán: tối đa 40.000.000 (bốn mươi triệu) Trái Phiếu. Số lượng Trái Phiếu phát hành cụ thể của từng Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sẽ do Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Tổ Chức Phát Hành quyết định phù hợp với Khối Lượng Phát Hành và Mệnh Giá Trái Phiếu.

9. Ngày Phát Hành dự kiến: trong Quý IV năm 2020 hoặc trong năm 2021, dự kiến như sau:

Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng	Thời gian dự kiến phát hành
Trái Phiếu Đợt 1	Quý IV năm 2020
Trái Phiếu Đợt 2	Quý IV năm 2020
Trái Phiếu Đợt 3	Quý IV năm 2020 hoặc một thời gian khác trong năm 2021
Trái Phiếu Đợt 4	Quý IV năm 2020 hoặc một thời gian khác trong năm 2021
Trái Phiếu Đợt 5	Quý IV năm 2020 hoặc một thời gian khác trong năm 2021
Trái Phiếu Đợt 6	Quý IV năm 2020 hoặc một thời gian khác trong năm 2021
Trái Phiếu Đợt 7	Quý IV năm 2020 hoặc một thời gian khác trong năm 2021
Trái Phiếu Đợt 8	Quý IV năm 2020 hoặc một thời gian khác trong năm 2021
Trái Phiếu Đợt 9	Quý IV năm 2020 hoặc một thời gian khác trong năm 2021

Ngày Phát Hành cụ thể của từng Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sẽ do Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Tổ Chức Phát Hành quyết định, với điều kiện là khoảng cách giữa Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sau với Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng liền trước không quá mười hai (12) tháng phù hợp với quy định pháp luật liên quan.

10. Kỳ Hạn Trái Phiếu: mỗi Trái Phiếu có kỳ hạn tối đa là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu đó.
11. Ngày Đáo Hạn: ngày kết thúc Kỳ Hạn Trái Phiếu.
12. Phương Thức Thanh Toán Gốc Và Lãi:
 - (a) Khoản nợ gốc của các Trái Phiếu sẽ được thanh toán một lần vào (i) Ngày Đáo Hạn, hoặc (ii) Ngày Thanh Toán Trước Hạn, hoặc (iii) ngày mà các Trái Phiếu đến hạn thanh toán do bị thu hồi nợ trước hạn hoặc do nguyên nhân khác; và
 - (b) Lãi của các Trái Phiếu sẽ được thanh toán (i) mỗi 6 (sáu) tháng kể từ Ngày Phát Hành, hoặc (ii) vào ngày thanh toán khoản nợ gốc như quy định tại đoạn (a) nêu trên.
13. Hình Thức Trái Phiếu: bút toán ghi sổ và/hoặc dữ liệu điện tử, có cấp giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật hoặc các quy chế có liên quan của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam, sở giao dịch chứng khoán có liên quan và các cơ quan Nhà nước khác có yêu cầu.
14. Nhà Đầu Tư: cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật.
15. Sử Dụng Trái Phiếu: Chủ Sở Hữu Trái Phiếu được tự do bán, chuyển nhượng hoặc chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác và được sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm và tham gia các quan hệ dân sự/thương mại khác.

16. Quyền Mua Lại Trái Phiếu Của Tổ Chức Phát Hành:
- (a) Khi Trái Phiếu đang không được niêm yết trên một sở giao dịch chứng khoán, Tổ Chức Phát Hành có thể mua lại, trong một hoặc nhiều lần vào bất kỳ thời điểm nào sau ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành đối với các Trái Phiếu được sở hữu bởi Chủ Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận bán lại ("**Ngày Thanh Toán Trước Hạn**").
 - (b) Sau khi Trái Phiếu được niêm yết trên một sở giao dịch chứng khoán, Tổ Chức Phát Hành có thể mua Trái Phiếu trên sở giao dịch chứng khoán đó tại bất kỳ thời điểm nào sau 12 (mười hai) tháng từ Ngày Phát Hành theo phương thức phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và các quy chế của Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và sở giao dịch chứng khoán có liên quan.
17. Hình Thức Phát Hành: Trái Phiếu được phát hành ra công chúng theo quy định của (i) Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc Hội (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Quốc Hội và Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc Hội), (ii) Nghị Định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015, Nghị Định số 86/2016/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2016 và Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 7 tháng 11 năm 2018) và (iii) Thông Tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 về hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu.
18. Đăng Ký Và Niêm Yết: Các Trái Phiếu sẽ được đăng ký với Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và được niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán được công nhận tại Việt Nam trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành. Khối lượng Trái Phiếu, thời gian đăng ký, niêm yết và các điều kiện cụ thể khác sẽ do Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Tổ Chức Phát Hành quyết định.
19. Phương Thức Phát Hành: Đại lý phát hành.
20. Tổ Chức Đại Lý Phát Hành Và Tư Vấn Niêm Yết: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương.
21. Tổ Chức Tư Vấn Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương.
22. Tổ Chức Lưu Ký ban đầu: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương.
23. Đại Lý Đăng Ký Và Quản Lý Chuyển Nhượng ban đầu: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương.
24. Đại Diện Chủ Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu: Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Kỹ Thương.
25. Luật Điều Chỉnh: Luật Việt Nam.

26. Các Điều Kiện Khác: sẽ được quy định cụ thể trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và các hợp đồng, thỏa thuận và các tài liệu khác được ký kết nhằm mục đích phát hành Trái Phiếu và do Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Tổ Chức Phát Hành quyết định.
27. Các Cam Kết Khác: như được quy định trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và Các Tài Liệu Giao Dịch.
28. Sửa Đổi, Bổ Sung: việc sửa đổi, bổ sung Phương Án Phát Hành này sẽ được thực hiện theo quyết định của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính của Tổ Chức Phát Hành.

IV. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN VỐN CHO VIỆC THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, nguồn thu từ hoạt động tài chính và các nguồn thu khác để thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu khi đến hạn. Theo kế hoạch kinh doanh, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà Nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán các nợ lãi và gốc đến hạn, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và các Trái Phiếu đang dự kiến chào bán. Dòng tiền trả nợ cụ thể dự kiến do Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc hoặc Phó Tổng Giám Đốc hoặc Giám Đốc Tài Chính quyết định.

PHỤ LỤC 2

CÁC TÀI LIỆU CỦA HỒ SƠ ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

1. Giấy đăng ký chào bán trái phiếu;
2. Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng, kèm theo các tài liệu sau:
 - a. Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
 - b. Phụ lục II: Nghị Quyết HĐQT về việc phát hành và niêm yết trái phiếu
 - c. Phụ lục III: Điều lệ công ty
 - d. Phụ lục IV:
 - Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ kiểm toán năm 2018
 - Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ kiểm toán năm 2019
 - Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ Quý II năm 2020
 - e. Phụ lục V: Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn thu được của đợt chào bán gần nhất (nếu có)
 - f. Phụ lục VI: Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác;
3. Thông tin về người có liên quan với thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành;
4. Văn bản xác nhận của Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán;
5. Hợp đồng tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng với công ty chứng khoán;
6. Giấy ủy quyền ký báo cáo tài chính kiểm toán của Công Ty TNHH KPMG;
7. Giấy ủy quyền ký báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn của Công Ty TNHH KPMG (nếu có);
8. Văn bản ủy quyền của người đại diện pháp luật của Tổ Chức Phát Hành cho người ký kết các văn bản có liên quan đến đợt phát hành; và
9. Các tài liệu giải trình, bổ sung khác (nếu có) theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN MASAN**
Số: 283.../2020/NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----oOo-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASAN**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm), và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Masan ("**Công Ty**") ngày 5 tháng 7 năm 2019; và

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu thư xin ý kiến Hội Đồng Quản Trị của Công Ty số 283/2020/BBKP-HĐQT ngày 12 tháng 8 năm 2020,

QUYẾT NGHỊ


Điều 1. Phê duyệt việc tăng phần vốn góp của Công Ty trong vốn điều lệ của Công ty TNHH The Sherpa ("**Sherpa**") từ 516.599.000.000 VND (năm trăm mười sáu tỷ năm trăm chín mươi chín triệu đồng) lên tối đa 1.516.599.000.000 VND (một nghìn năm trăm mười sáu tỷ năm trăm chín mươi chín triệu đồng), tương ứng với số vốn góp tăng thêm tối đa là 1.000.000.000.000 VND (một nghìn tỷ đồng). Việc góp thêm vốn có thể được thực hiện trong một hoặc nhiều đợt.

Điều 2. Thông qua việc ủy quyền cho Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc Tổng Giám Đốc:

- (a) quyết định số vốn góp tăng cụ thể, thời điểm góp vốn và tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc góp thêm vốn của Công Ty vào vốn điều lệ của Sherpa; và
- (b) thực hiện các thủ tục để hoàn tất việc góp thêm vốn của Công Ty vào vốn điều lệ của Sherpa phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Công Ty và điều lệ của Sherpa.

Điều 3. Các cá nhân và phòng ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

NGUYỄN ĐĂNG QUANG